

## TỨ ĐỨC CỦA NHO GIÁO VÀ Ý NGHĨA THAM CHIẾU CỦA NÓ ĐỐI VỚI SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Thị Hà Trang

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: hatrang.91k3@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/02/2021; ngày hoàn thành phản biện: 28/02/2021; ngày duyệt đăng: 15/4/2021

### TÓM TẮT

Trong xu thế hội nhập hiện nay, sự chuyển biến nhanh chóng của đời sống xã hội đòi hỏi người phụ nữ phải năng động và hiện đại, song điều đó không có nghĩa phủ nhận giá trị tích cực của những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người phụ nữ truyền thống. Với suy nghĩ ấy, trên cơ sở phân tích quan niệm của Nho giáo về Tứ đức, chúng tôi mong muốn truy tìm những ý nghĩa tham chiếu của quan niệm này đối với người phụ nữ Việt Nam hiện đại.

**Từ khóa:** Nho giáo, Tứ đức, Truyền thống, Phụ nữ.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Về mặt lịch sử, học thuyết Nho giáo khởi sinh vào thời Xuân Thu - Chiến Quốc trong bối cảnh xã hội Trung Hoa có nhiều biến động phức tạp. Trước tình hình ấy, các nhà Nho đã nỗ lực tìm kiếm phương thức phù hợp để thiết định sự ổn định xã hội. Đó chính là cơ sở thực tiễn cho sự ra đời của đường lối Đức trị với biện pháp căn bản là lấy đạo đức làm trung tâm để giáo hóa con người, để từ đó hướng đến một xã hội có tôn ti trật tự. Đối với người phụ nữ, nội dung giáo hóa đạo đức theo quan niệm của các nhà Nho được thể hiện tập trung ở Tam tông và Tứ đức. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung làm rõ những luận bàn của Nho giáo về Tứ đức với tính cách là những chuẩn mực đạo đức căn bản cần được giáo dục đối với người phụ nữ có đức hạnh.

Khi được du nhập vào Việt Nam, quan niệm của Nho giáo về Tứ đức đã có ảnh hưởng sâu sắc đối với cái nhìn của xã hội về người phụ nữ. Ở một mức độ nhất định, có thể nói rằng, những chuẩn mực về Công, Dung, Ngôn, Hạnh đã góp phần khắc họa hình ảnh phụ nữ Việt Nam truyền thống. Từ chiều dài lịch sử nước ta cho thấy, người phụ nữ giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong sự tiến bộ của xã hội. Người ta có lý khi cho rằng, “họ vừa là người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con. Khả năng và điều kiện lao động, trình độ văn hóa, vị trí xã hội, đời sống vật chất và tinh

thần của phụ nữ có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của thế hệ tương lai, đến sự phồn vinh của quê hương, đất nước” [5, tr.20].

Trong xu thế hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay, sự chuyển biến nhanh chóng của đời sống xã hội đòi hỏi người phụ nữ phải năng động và hiện đại. Trải qua gần 35 năm, sự nghiệp đổi mới của Việt Nam đã đạt được rất nhiều thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong sự thay đổi đó, con người đóng vai trò là yếu tố quan trọng hàng đầu, và người phụ nữ là lực lượng đông đảo nắm vai trò to lớn trong gia đình và xã hội, là động lực thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội. Việc xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao; đào tạo; trọng dụng; tôn vinh nhằm khơi dậy tiềm năng trí tuệ, sức sáng tạo, khát vọng của đội ngũ nữ lãnh đạo quản lý, nữ trí thức, nữ cán bộ khoa học, nữ doanh nhân... là nhiệm vụ vô cùng quan trọng. Do đó, tiêu chí để đánh giá người phụ nữ trong thời đại mới cũng thay đổi theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, quan niệm của Nho giáo về những phẩm chất đạo đức tốt đẹp nơi người phụ nữ truyền thống không hoàn toàn mất đi giá trị. Nói cách khác, biện chứng giữa cái hiện đại và cái truyền thống sẽ tạo nên một diện mạo mới cho người phụ nữ Việt Nam cân bằng, toàn diện. Với suy nghĩ ấy, trong bài viết này, chúng tôi mong muốn tìm kiếm trong quan niệm của Nho giáo về Tứ đức những ý nghĩa tham chiếu khả dĩ phù hợp với người phụ nữ Việt Nam hiện đại.

## 2. “TỨ ĐỨC” VÀ HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ TRUYỀN THỐNG

### 2.1 *Tứ đức* trong quan niệm của các nhà Nho

Về mặt kinh điển, quan niệm của Nho giáo về Tứ đức có nguồn gốc từ Chu lễ (sách ghi những quy định về lễ nghĩa thời nhà Chu). Thiên Quan trùng tể có ghi: Cử tần chương phụ học chi pháp, dĩ cửu giáo ngự: phụ đức, phụ ngôn, phụ dung, phụ công. (Nghĩa là: Cái phép học của người vợ cả là lấy chín điều - tập trung trong bốn đức: công, dung, ngôn, hạnh) [8, tr.134]. Về sau, các nhà Nho quán triệt Tứ đức vào việc giáo hóa và tu dưỡng phẩm chất đạo đức của người phụ nữ. Vậy thực chất Công, Dung, Ngôn, Hạnh là gì?

Về mặt ngữ nghĩa, Tứ đức được giải thích như sau: “Công là khéo léo. Dung là đáng mạo. Gồm có: dung mạo (chỉ dáng điệu và sắc mặt) và dung sắc (nhan sắc). Ngôn là lời nói. Hạnh chỉ đức hạnh nết na, hành vi mực thước” [8, tr.20].

Trong quan niệm của các nhà Nho, Tứ đức gồm phụ công, phụ dung, phụ ngôn và phụ hạnh, là *bốn tính nết tốt mà người phụ nữ đức hạnh cần phải có*.

“Công là nữ công gia chánh, là người phụ nữ biết tề gia nội trợ, biết sắp xếp công việc gia đình, nuôi dạy con cái. Công với phụ nữ ngày xưa chủ yếu là may, vá, thêu, dệt, bếp núc, buôn bán, với người phụ nữ giỏi thì có thêm cầm kỳ thi họa.

*Dung* là dung nhan, diện mạo, hòa nhã trong sắc diện. Dáng dấp của người phụ nữ phải đoan trang, thùy mị, gọn gàng, biết tôn trọng hình thức bản thân. Đó cũng là cái nét na thể hiện qua cách ứng xử, nói cười. Trang phục của người phụ nữ phải chỉnh tề, không lộ liễu, gợi cảm.

*Ngôn* là mềm mại trong lời ăn tiếng nói. Ngôn từ giao tiếp phải dịu dàng, mềm mỏng, có duyên, biết thừa, biết gửi; người phụ nữ không được quá nặng lời lúc nóng giận, không ba hoa khi hứng chí, không nói đả bôi, giả dối khi giao tiếp.

*Hạnh* là nhu mì trong tính nết. Đạo đức phải đoan trang, đúng đắn, nét na. Hạnh thể hiện những phẩm chất đạo đức cơ bản của người phụ nữ, trước hết là sự thủy chung với chồng, đức hy sinh với con cái và giàu lòng nhân ái với mọi người xung quanh. "Hạnh còn biểu hiện ở tính nết hiền thảo, kính trên nhường dưới, chiều chồng thương con, ăn ở tốt với anh em họ nhà chồng. Ra ngoài thì nhu mì, chín chắn, không hợm hĩnh, cay nghiệt" [1, tr.77].

Mạnh Tử cũng diễn giải rõ thêm bốn phận của người con gái khi "về nhà chồng". Hầu hết các cô gái khi đi lấy chồng đều được mẹ đẻ dặn rằng: "Mày về nhà chồng, phải kín, phải răn, chớ trái lời chồng. Lấy nhu thuận làm chính yếu, ấy là đạo người vợ" [4, tr.971].

Như vậy, theo quan niệm của các nhà Nho, đạo người làm vợ đó là phải kính trọng, tuân thủ, không được làm trái ý chồng, trong mọi tình thế dù đúng dù sai người con gái đều phải nhẫn nhịn, chịu đựng, không được phản kháng.

Các "đức" (phẩm chất đạo đức) trong Tứ đức không tồn tại tách biệt, mà tồn tại như những thành tố có mối quan hệ biện chứng với nhau tạo nên một chỉnh thể. Cụ thể, nếu như "Hạnh" là nội dung, thì "Công", "Dung", "Ngôn" là hình thức. Chúng hòa quyện, bổ sung và thể hiện thông qua nhau. Công, Dung, Ngôn là biểu hiện cụ thể hóa của đức hạnh. Đức hạnh tốt đẹp tất yếu công, dung, ngôn sẽ thể hiện đúng theo chuẩn mực của Lễ. Ngược lại, qua Công, Dung, Ngôn, người ta có thể đánh giá được phẩm hạnh của người phụ nữ. Như vậy, Nho giáo đòi hỏi ở người phụ nữ vẻ đẹp toàn diện *trong một khuôn mẫu nhất định (chúng tôi nhấn mạnh)*. Xét đến cùng, nhìn ở góc độ giới, quan niệm của các nhà Nho về Tứ đức không phải xuất phát từ bản thân người phụ nữ, mà được sử dụng như một công cụ để giáo hóa người phụ nữ nhằm mục đích ổn định trật tự xã hội theo khuôn mẫu phụ quyền.

## 2.2. Hình ảnh người phụ nữ truyền thống

Khi được du nhập vào nước ta, Nho giáo nói chung, quan niệm của Nho giáo về Tứ đức nói riêng được dung hợp và hòa đồng vào cuộc sống người Việt, tạo thành một bộ phận của văn hóa Việt. Trong quá trình tiếp biến, bản địa hóa, quan niệm Nho giáo về Tứ đức của người phụ nữ, về tổng thể, vẫn giữ được nội dung cốt lõi của nó,

song ít nhiều đã được các nhà Nho luận bàn một cách uyển chuyển, mềm mại phù hợp với đặc tính của văn hóa Việt.

Trong xã hội phong kiến, người ta thường lấy Tứ Đức làm khuôn vàng thước ngọc để răn dạy người con gái trong gia đình. Khi nhắc tới chữ Công thì có thể hiểu đó là việc nữ công gia chánh phải khéo léo. Ngay từ thuở ấu thơ, người con gái trong gia đình đã được dạy dỗ: “Con ơi muốn nên thân người/ Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha/ Gái thì giữ việc trong nhà/ Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa” (*Gia huấn điển ca*)

Như vậy, đức Công đã quy định nội dung và giới hạn phạm vi công việc mà người phụ nữ được quyền tham gia đó là gia đình (domestic). Người ta thường mặc định rằng, một người vợ mẫu mực trong xã hội phong kiến phải là người phụ nữ hiền thực, chăm chỉ, lo toan việc nhà. Công việc ngoài xã hội không dành cho họ, đó là công việc của người đàn ông - trụ cột của gia đình. Nói theo ngôn ngữ phương Tây, người phụ nữ bị trói buộc trong "cái riêng tư" (the private), và "cái công cộng" (the public) là lãnh địa của nam giới.

Trong đời sống vật chất của gia đình người Việt truyền thống, người phụ nữ đóng góp rất nhiều sức lực từ công việc đồng áng, chợ búa, đến hàng loạt công việc không tên khác: *Vì chồng nên phải gắng công/ Nào ai xương sắt da đồng chi đây (ca dao)*. Họ hi sinh tuổi xuân của mình để *Một ngày hai bữa cơm đèn/ Còn đâu má phấn răng đen hỡi chàng. (ca dao)*

Chuẩn mực về vẻ đẹp xưa của người phụ nữ là vẻ đẹp thùy mị, kín đáo, duyên dáng. Ngay trong quan niệm về hình thức cũng đã thể hiện vị trí khiêm nhường của phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội. Có nhiều câu ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ: *Những người thắt đáy lưng ong / Vừa khéo chiều chồng, vừa khéo nuôi con. (ca dao)*

Hình ảnh người phụ nữ truyền thống đi đứng, nói năng ra thưa vào gửi, không được nói to, đi mạnh, không được cãi lại chồng. Ngay cả khi chồng quát, chửi mắng, thậm chí đánh thì phải cúi đầu nhịn nhục: *Chồng giận thì vợ làm lành / Miệng cười hờn hỏ... rằng anh giận gì? (ca dao)*

Quan niệm về dung nhan của người phụ nữ không tách rời vẻ đẹp đức hạnh. Vẻ đẹp hình thức luôn gắn với vẻ đẹp tâm hồn, tính cách, ứng xử. Nho giáo luôn chú trọng xây dựng một vẻ đẹp toàn diện đối với người phụ nữ.

Hạnh là hạnh kiểm, đạo đức, là nhân hậu, là thủy chung, là giàu tình yêu thương và giữ trọn gia phong nề nếp. Đức hạnh của người phụ nữ được thể hiện qua các mối quan hệ: quan hệ vợ - chồng, con cái - cha mẹ... Trong *Tứ đức*, Hạnh được xem là phẩm chất quan trọng nhất của người phụ nữ có đức hạnh; là một đức tính tạo nên cái đẹp trong tính nết, đạo đức, tinh thần, tình cảm người con gái, làm thành vẻ đẹp đích thực của Tứ đức. Trong *Giáo huấn điển ca bình dân thư quán*, Nguyễn Trãi có viết về đức Hạnh như sau: “*Phận làm gái nghe lời khéo khuyên/ Lắng tai nghe truyện cổ mới*

*nên/ Hãy xem xưa những bậc dâu hiền/ Kiên tứ đức Công - Dung - Ngôn - Hạnh/ Công là đủ mùi xôi thức bánh/ Nhiệm nhật thay đường chỉ mũi kim/ Dung là nét mặt ngọc đoan trang/ Không tha thuật không chiều là lột/ Ngôn là lay, trình, thưa, vâng, dạ/ Hạnh là đường ngay thảo kính tin/ Xưa nay mấy kẻ dâu hiền/ Công - Dung - Ngôn - Hạnh là tiên phàm trần” [2, tr.5].*

Chi Thanh trong *Tiết Hạnh* thì lại diễn giải: *Tứ đức: “Dọc, ngang, chí khí trị bình/ Tu thân trước, lập gia - đình cho nên/ Xét xem lễ thói xưa truyền/ Tam tông, tứ đức những khuyên một chiều.../ Nữ công kẻ đã là nhiều/ Đôi câu bếp nước, vài điều buồng the/ Nữ dung ngưng ngịu rụt rè/ Tâm thân ẻo lả mặc bề chăm lo/ Vui cười chẳng dám reo to/ Nói năng chẳng dám he ho rộng nhời.../ Giữ mình chẳng dám gần trai/ Chẳng nhìn tận mắt, chẳng mời tận tay” [6, tr.12].*

Chắc hẳn có thể đánh giá, nhìn nhận về Tứ đức từ nhiều góc độ khác nhau. Song, chúng tôi cho rằng, ở mức độ nhất định, quan niệm Nho giáo về Tứ đức vẫn hàm chứa những giá trị cần được lưu giữ và phát huy. Nếu như ngày xưa, Tứ đức là khuôn vàng thước ngọc, là chuẩn mực để người phụ nữ có đức hạnh suốt đời rèn luyện phấn đấu, giữ gìn, thì ngày nay, đó vẫn có thể được xem là những phẩm chất cần thiết đối với người phụ nữ hiện đại. Có khác chăng, giờ đây, những chuẩn mực ấy được thay bằng những sắc thái mới, phù hợp với đặc điểm và xu thế của thời đại.

### 3. THAM CHIẾU MỘT SỐ Ý NGHĨA TÍCH CỰC CỦA QUAN NIỆM VỀ TỨ ĐỨC ĐỐI VỚI NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM HIỆN NAY

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Nho giáo không còn đóng vai trò là hệ tư tưởng chính trị\*. Song với tính cách là hình thái ý thức đạo đức, Nho giáo vẫn neo lại ảnh hưởng trong các quan hệ xã hội, trong ứng xử giữa người với người, trong phong tục tập quán của người Việt. Đạo đức của Nho giáo nói chung và đạo đức người phụ nữ trong Nho giáo qua Tứ Đức có ảnh hưởng sâu sắc đến vai trò, vị trí và đạo đức của người phụ nữ Việt Nam hiện nay. Từ những nội dung của quan niệm Nho giáo về Tứ đức, ở phần này, chúng tôi xin mạnh dạn khái quát một vài ý nghĩa đối với phụ nữ Việt Nam hiện nay như sau:

Thứ nhất, *quan niệm về Tứ Đức góp phần hình thành người phụ nữ Việt Nam phát triển cân bằng và toàn diện*. Xã hội càng hiện đại thì người phụ nữ càng phải biết học và hoàn thiện mình theo giá trị của Tứ Đức để đẹp cả về hình thức lẫn nội dung. Nếu như

---

\* Ở đây, chúng tôi nhấn mạnh thêm rằng, xét trên phương diện chính trị, sau Cách mạng tháng Tám 1945, cùng với sự sụp đổ của chế độ phong kiến thì Nho giáo cũng không còn đóng vai trò là hệ tư tưởng *chi phối* xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, xét trên phương diện văn hóa, Nho giáo (cùng với Phật giáo và Đạo giáo) vẫn còn lưu lại ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống, lối tư duy và cách ứng xử của người Việt.

trước đây, người phụ nữ chỉ đảm đang công việc gia đình thì ngày nay ngoài vai trò đó họ cũng cần tham gia vào công việc xã hội để tạo thu nhập cho gia đình, nâng cao tri thức cá nhân và góp phần vào sự phát triển xã hội. Phụ nữ thời nay không chỉ đóng vai trò là người giữ lửa cho gia đình mà còn có vai trò quan trọng trong các lĩnh vực khác như của xã hội nên “Công - Dung - Ngôn - Hạnh” không còn nguyên nghĩa như ban đầu mà được mở rộng, phát triển theo nhiều hướng khác nhau. Trong hành trình mở rộng và phát triển đó, Tứ đức tác động đến người phụ nữ Việt Nam nhiều yếu tố tích cực, nhân văn, góp phần giáo dục lòng nhân ái, vị tha, bao dung, trọng tình nghĩa, góp phần giáo dục ý thức tôn trọng kỷ cương, nề nếp gia đình, củng cố tinh thần trách nhiệm với gia đình, làng xóm, cộng đồng và ổn định trật tự xã hội... Như vậy, có thể nói Tứ đức đã góp phần không nhỏ trong việc giáo dục người phụ nữ hoàn thiện vẻ đẹp của mình để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội mới.

*Thứ hai, người phụ nữ hiện đại phải biết “khéo” theo quan niệm mới, tức là biết chu toàn mọi việc trong gia đình, biết tính toán, biết chi tiêu tiết kiệm, biết làm sao cho vừa có của ăn của để, vừa phòng khi có chuyện bất thường. Bên cạnh đó, người phụ nữ còn phải biết đối nhân xử thế với các thành viên trong gia đình, với họ hàng, chòm xóm. Người phụ nữ còn góp phần hỗ trợ chồng trong công việc. Người vợ luôn là chỗ dựa tinh thần, là người chia sẻ mọi niềm vui, sự đau khổ và thành bại của chồng. Đây cũng là nét đẹp truyền thống về đạo vợ chồng xưa mà người phụ nữ hôm nay cần phát huy.*

Trong xã hội hiện đại, người phụ nữ tích cực hơn trong tham gia các hoạt động chính trị - xã hội. Với thiên chức làm vợ, làm mẹ, là người xây tổ ấm của gia đình, người phụ nữ hiện đại luôn ý thức trách nhiệm của mình trong gia đình và vai trò của mình đối với xã hội, vì vậy, họ phải biết kết hợp hài hòa về thời gian để giải quyết tốt công việc gia đình và xã hội được hiệu quả. Đây chính là sự đóng góp công sức của phụ nữ hiện đại với sự phát triển của đất nước, là sự cố gắng giữ gìn nét đẹp của đức công truyền thống, là sự hòa hợp, vươn lên tầm cao của thời đại mới. Không phải ngẫu nhiên trong bài phát biểu tại buổi tọa đàm “Vai trò của phụ nữ Việt Nam trong thế kỷ XXI” do Quỹ Phát triển Phụ nữ Liên Hiệp Quốc tổ chức, phụ nữ Việt Nam đã tôn vinh như sau: “Trong thành tựu chung của đất nước, có sự đóng góp tích cực của các tầng lớp phụ nữ Việt. Là một lực lượng lao động xã hội đông, phụ nữ Việt Nam đã tỏ rõ vai trò, khả năng, sức sáng tạo trên mọi lĩnh vực của đời sống xã, thích ứng với sự hội nhập và phát triển theo xu thế chung của nhân loại” [dẫn theo 7, tr.2]

*Thứ ba, hình thành nên vẻ đẹp của người phụ nữ hiện đại và góp phần vào sự phát triển xã hội. Do đó, nội hàm của “Công - Dung - Ngôn - Hạnh” cũng trở nên phong phú hơn, có tác động tích cực đến người phụ nữ Việt Nam, góp phần giáo dục lòng nhân ái, vị tha, bao dung, trọng tình nghĩa, góp phần giáo dục ý thức tôn trọng kỷ cương, nề nếp gia đình, củng cố tinh thần trách nhiệm với gia đình, làng xóm, cộng đồng và ổn định trật tự xã hội... Xã hội càng hiện đại thì người phụ nữ càng phải biết học và hoàn thiện mình theo giá trị của Tứ đức để đẹp cả về hình thức và nội dung.*

*Công:* Ngoài sự khéo léo về nữ công gia chánh như trước đây, người phụ nữ ngày nay còn phải có óc tổ chức cuộc sống gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái ngoan, khỏe, học giỏi; đồng thời là người lao động có trình độ, có tay nghề..., có đóng góp nhiều hơn cho gia đình và xã hội.

*Dung:* Cái đẹp của người phụ nữ ngày nay là sự kết hợp giữa vẻ đẹp hình thức với vẻ đẹp tâm hồn; không chỉ là người ăn mặc đẹp, duyên dáng, nhanh nhẹn, năng động, mà còn có một tâm hồn cao đẹp, vẻ đẹp bên trong; không có tâm hồn cao thượng, vị tha thì thật sự không có vẻ đẹp. Cái đẹp và vẻ đẹp của người phụ nữ hiện nay được xã hội quan tâm và khuyến khích chị em làm đẹp. Tuy nhiên, có nhiều người quá coi trọng về mặt hình thức, thẩm mỹ viện, quá nặng về trang phục này nọ, mà ít quan tâm trau dồi vẻ đẹp tâm hồn.

*Ngôn:* Không chỉ là lời nói dịu dàng có duyên, mà người phụ nữ còn phải biết nói năng lịch thiệp, thẳng thắn, mạnh dạn, dám đấu tranh chống lại sự bất công, bất bình đẳng trong quan hệ gia đình và ngoài xã hội; luôn thể hiện được sự thông minh, có kiến thức và biết ứng xử có văn hóa... Điều đó thể hiện tầm văn hóa và vốn học thức của người phụ nữ thời hiện đại.

*Hạnh:* Là người phụ nữ đoan trang, nết na, giàu lòng nhân ái, có đức tính thủy chung son sắt, yêu thương gia đình, đồng loại, giữ trọn nền nếp gia phong, yêu cái tốt, ghét cái xấu, phải biết giữ mình trước những thử thách trong cuộc sống, đấu tranh trước những cám dỗ để không sa vào cuộc sống thấp hèn; là một công dân tốt, sống cần kiệm, có ước mơ, có lương tâm nghề nghiệp, biết hy sinh và có lòng độ lượng vị tha; có tinh thần trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, với gia đình và bản thân...

Hiện nay, nước ta đang bước sang thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế những thay đổi mạnh mẽ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá,... Điều đó, đã đặt ra yêu cầu, đòi hỏi, những tiêu chí đánh giá của xã hội về con người nói chung, người phụ nữ nói riêng. Công cuộc đổi mới của đất nước đã đem lại sự thay đổi mới về vai trò và địa vị của người phụ nữ. Nội dung của *đức công* không bị bó hẹp trong phạm vi gia đình mà ngày càng mở rộng hơn trong lĩnh vực xã hội (bao gồm trong nước và quốc tế). Trong thời đại mới, quan niệm về nội dung, tính chất công việc của người phụ nữ được nhìn nhận ở hai phương diện: *Một là*, đảm đương công việc gia đình, tổ chức đời sống vật chất và tinh thần một cách hợp lý. *Hai là*, bằng năng lực của mình, họ tham gia vào công việc xã hội để tạo thu nhập cho gia đình, nâng cao tri thức cá nhân và góp phần vào sự phát triển của xã hội.

Hiện nay, ngoài việc thực hiện thiên chức, vai trò, trách nhiệm của mình ở gia đình, người phụ nữ còn phải không ngừng học hỏi, rèn luyện để trở thành người có văn hóa, có tri thức, có kỹ năng sống và khả năng biết tính toán, có sức khỏe tốt để tiếp cận, nắm bắt kịp thời kiến thức khoa học, kiến thức thực tiễn để phục vụ công tác. Trong thực tế, ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia các hoạt động xã hội hơn cả nam giới và

họ đã mạnh dạn ứng cử, xung phong làm những công việc mà từ trước đến nay chỉ dành cho nam giới. Họ đã thật sự thoát khỏi những định kiến, lễ giáo cổ hủ, hà khắc để vươn lên sống tốt hơn và có nhiều đóng góp hơn cho gia đình và xã hội. Phải nói rằng, khi xã hội có bình đẳng giới, nhận thức về vai trò và vị thế của phụ nữ đã thay đổi hoàn toàn. Họ không còn quần quanh với công việc nội trợ mà tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, không ngừng nghiên cứu, trau dồi khả năng và không ít người trong số họ đã đạt đến những địa vị rất cao trong mọi lĩnh vực.

Công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay, đặc biệt, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã tạo những điều kiện thuận lợi và cơ hội để phụ nữ Việt Nam phát huy khả năng và những phẩm chất tốt đẹp đã được xây đắp qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên, những tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường và những tác động tiêu cực của thời kỳ mở cửa, hội nhập kinh tế khu vực và thế giới đã và đang đặt ra nhiều thách thức đối với phụ nữ. Một số giá trị tốt đẹp về phẩm chất đạo đức của người phụ nữ Việt Nam có phần bị phai nhạt. Xuất phát từ đó, ngày 12 tháng 3 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án (343) của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 2010 - 2015) với những phẩm chất cơ bản: “*Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*”, với mong muốn giữ gìn, phát huy và xây dựng những phẩm chất tốt đẹp vừa mang nét truyền thống của phụ nữ Á Đông hòa quyện với phong cách hiện đại ngày nay. Trong đó, giữ lại hai phẩm chất “*trung hậu, đảm đang*” không thể thiếu của người phụ nữ Việt Nam trong mọi thời đại và bổ sung thêm hai phẩm chất “*tự tin, tự trọng*” để xây dựng hình ảnh đẹp của người phụ nữ khi sánh vai với cường quốc năm châu.

“*Tự tin*: Là tin tưởng vào bản thân mình, có chí tiến thủ, tự đánh giá ưu, nhược điểm của bản thân... Trong công việc, người tự tin là người năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Trong cuộc sống, người tự tin thường chủ động, bình tĩnh xử lý mọi tình huống...” [3, tr. 13-14].

“*Tự trọng*: Là coi trọng phẩm giá, danh dự của bản thân mình. Đối với đất nước, người có lòng tự trọng là người yêu nước, không làm ảnh hưởng xấu đến đất nước...; Đối với mọi người, người tự trọng là người luôn có tinh thần đoàn kết, tương trợ, tôn trọng, không xúc phạm người khác...; Đối với gia đình, người tự trọng là người ...biết yêu thương, giúp đỡ, tôn trọng, gắn bó với các thành viên trong gia đình, hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; Đối với bản thân, người tự trọng là người tự giác thực hiện các nghĩa vụ của bản thân, không làm những việc không nên...” [3, tr. 14-15].

“*Trung hậu*: Là trung thực, nhân hậu trong quan hệ với mọi người. Biểu hiện của phẩm chất trung hậu là lòng trung thành, chung thủy. Trung thành với Tổ quốc, nhân dân, Chung thủy trong các mối quan hệ (tình bạn, tình yêu, tình đồng nghiệp);



Người trung hậu còn là người nhân ái, sống có nghĩa có tình...; Người trung hậu cũng là người trung thực, thẳng thắn, công tâm, khách quan..." [3, tr. 15-16].

"*Đảm đang*: Là những người biết lo toan, sắp xếp để thực hiện tốt cả công việc gia đình và xã hội... Người phụ nữ đảm đang biết sắp xếp thời gian nghỉ ngơi, học tập, chăm sóc sức khỏe bản thân và gia đình" [3, tr. 16].

Bốn phẩm chất trên của phụ nữ Việt Nam ngày nay vừa mang tính kế thừa giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, vừa đáp ứng yêu cầu bức thiết của thực tiễn. Như vậy, các tiêu chí này không phủ nhận những giá trị Tứ đức đã được lịch sử ghi nhận mà là sự phát triển trong điều kiện mới, bối cảnh mới, ở đó có sự dung hòa phù hợp giữa vai trò và vị trí của người phụ nữ trong phạm vi gia đình và bên ngoài xã hội. Bản chất của những phẩm chất này vẫn là sự kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống nhưng được đặt trong thời kỳ mới - thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập. Trong giai đoạn hiện nay, *Công - Dung - Ngôn - Hạnh, Anh hùng - Bất khuất và Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang* đang hòa quyện, kết hợp với nhau, trở thành chuẩn mực nhân cách của người phụ nữ Việt Nam, qua đó góp phần nâng cao vai trò, vị trí của người phụ nữ trong gia đình và trong xã hội.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Kế Bính (2001). *Việt Nam phong tục*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [2]. Lê Thị Bùng, Nguyễn Thị Vân Hương (2006). *Công - dung - ngôn - hạnh thời nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội
- [3]. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2012). *Một số quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng về vấn đề đạo đức và giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
- [4]. Chu Hy (1999). Nguyễn Đức Lân dịch và chú giải, *Tứ thư tập chú*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [5]. Dương Thị Minh (2004). *Gia đình Việt Nam và vai trò người phụ nữ trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Chi Thanh (1939). *Tiết - Hạnh*, Nxb Bibliotheque.
- [7]. Lê Thị Linh Trang. "Vị trí vai trò của người phụ nữ trong xu thế hội nhập của đất nước", <https://nslide.com/bai-viet/vi-tri-vai-tro-cua-nguoi-phu-nu-trong-xu-the-hoi-nhap-va-phat-trien-cua-dat-nuoc.evygvq.html>.
- [8]. Từ điển Hán nôm, [hannom.huecit.vn/VietHan/Tabid/60/Default.aspx](http://hannom.huecit.vn/VietHan/Tabid/60/Default.aspx).

**TU DUC OF CONFUCIAN AND ITS REFERENCE MEANINGS TO THE  
PROGRESS OF VIETNAMESE WOMEN TODAY**

**Tran Thi Ha Trang**

Faculty of Political Theory, University of Sciences, Hue University

Email: hatrang 91k3@gmail.com

**ABSTRACT**

In the current integration trend, the rapid change of social life requires women to be dynamic and modern, but that does not mean denying the positive values of good moral qualities of the traditional women. Accordingly, on the basis of analyzing Confucian conceptions of TU DUC, we wish to seek the reference meanings of this concept to modern Vietnamese women.

**Keywords:** Confucianism, Tu Duc, tradition, women.



**Trần Thị Hà Trang** sinh ngày 28/07/1991 tại Quảng Bình. Bà tốt nghiệp Đại học năm 2013 và Thạc sỹ năm 2015 chuyên ngành Triết học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện bà đang công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học.